

	-Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: bố mẹ, ba má. 3.Thái độ: Yêu thương bố mẹ.	
		-Tự giác trong học tập.
ĐDDH: -GV: Tranh minh hoạ từ khoá, câu ứng dụng, phần luyện nói. -HS: Bảng con, SGK, vở tập viết.		-3 bó 1 chục que tính và 14 que tính rời. -Bảng con, SGK.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS đọc viết bài: i, a. Bài mới:		2HS làm: $9+3=$ $9+6=$
-Hôm nay học âm và chữ mới: n, m. -GV ghi bảng: n-m. đọc. HS đọc theo gv: n-nơ, m-me. -GV ghi bảng: n nói: n gồm 1 nét móc xuôi và nét móc 2 đầu. -So sánh n giống cái gì? Giống cái cổng.		1.Giới thiệu phép cộng $29+5$ . -GVHDHS hoạt động như $9+5$ . -HS thao tác trên que tính tìm ra kết quả: $29+5=34$ . -GVHDHS đặt tính. $\begin{array}{r} 29 \\ + 5 \\ \hline 34 \end{array}$ +9 cộng 5 bằng 14, viết 4 nhớ 1. +2 thêm 1 bằng 3, viết 3.
-GV phát âm: n. HS phát âm. -GV ghi bảng: nơ và đọc. -Vị trí. n đứng trước ơ đứng sau. -HD đánh vần: nơ-ơ-nơ. HS đánh vần, đọc trơn.		2.Thực hành. *Bài 1:Tính. -HS làm bài. -Nhận xét.
-GVHD qui trình viết. -HS viết bảng con. -HD: m (tt).  _____		*Bài 2: Đặt tính rồi tính tổng, biết số hạng. -HS tự đặt tính rồi tính. -Nhận xét. $\begin{array}{r} 59 \\ + 5 \\ \hline 64 \end{array}$ $\begin{array}{r} 79 \\ + 2 \\ \hline 81 \end{array}$ $\begin{array}{r} 69 \\ - 3 \\ \hline 72 \end{array}$
-GV cho hs đọc tiếng, từ ứng dụng. Cá nhân nhóm. -Nhận xét sửa sai.		*Bài 3: Nối các điểm để được hình vuông. -GVHDHS làm bài.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Chuẩn bị: Tiết 2. -Nhận xét tiết học.		-Về làm BVBT. Chuẩn bị: $49+25$ . -Nhận xét tiết học.

	TV n-m.	TĐ BÍM TÓC ĐUÔI SAM.
MT:	Tiết 1.	1.Kiến thức: Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải.

		<p>-Hiểu nội dung: Không nên nghịch ác với bạn, cần đối xử tốt với bạn gái.</p> <p>2.Kĩ năng: Đọc đúng các từ ngữ: trường, loạn choạng, ngã phịch..</p> <p>-Biết nghỉ hơi sau các dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm. Bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.</p> <p>GDKNS.</p> <p>3.Thái độ: Biết yêu thương nhường nhịn bạn bè.</p>
ĐDDH:		<p>-GV: Tranh minh họa bài đọc.</p> <p>-HS: SGK.</p>
HD dạy-học:		
<p>Ổn định:</p> <p>Ktbc:</p> <p>Bài mới: Tiết 2.</p>		<p>2HS đọc bài thơ: Gọi bạn.</p>
<p>a.Luyện đọc:</p> <p>-HS lần lượt phát âm. Cá nhân, nhóm.</p> <p>-Đọc các từ ứng dụng.</p> <p>-GV giới thiệu câu ứng dụng.</p> <p>-HS thảo luận tranh.</p> <p>-HS đọc câu.</p> <p>-GV đọc mẫu. 2,3 HS đọc.</p>		<p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Luyện đọc:</p> <p>a.GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>b.GVHDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</p> <p>-Đọc từng câu. HS nối tiếp nhau đọc từng câu.</p> <p>-Đọc từng đoạn trước lớp. HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn. HDHS kết hợp ngắt nghỉ hơi.</p>
<p>b.Luyện viết:</p> <p>-HS viết tập viết.</p>		<p>-HS đọc chú giải.</p> <p>-Giải nghĩa từ khó.</p> <p>+Đầm đĩa nước mắt: Khóc nhiều, nước mắt ướt đầm mặt.</p> <p>+Đối xử tốt: Nói và làm điều tốt với người khác</p>
<p>c.Luyện nói: lá cờ.</p> <p>-HS đọc tên bài.</p> <p>-Trong tranh vẽ gì ? Vẽ mấy lá cờ?</p> <p>-Lá cờ tổ quốc có nền màu gì? Ở giữa có gì? Màu gì?</p> <p>-Ngoài cờ tổ quốc em còn thấy những loại cờ nào?</p>		<p>c.Đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>d.Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>eLớp đồng thanh.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</p> <p>-Về đọc bài. Chuẩn bị: d, đ.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>		<p>-Chuẩn bị: Tiết 2.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	TC XÉ DÁN HÌNH VUÔNG.	TĐ BÍM TÓC ĐUÔI SAM.
MT:	<p>1.Kiến thức: HS biết xé dán hình vuông.</p> <p>-HS khéo tay: Xé dán được hình vuông. Đường xé ít răng cưa. Hình dán tương đối phẳng. Có thể xé dán được hình vuông có kích thước khác. Có thể kết hợp vẽ trang trí hình vuông.</p> <p>2.Kĩ năng: Xé dán được hình vuông. Đường xé có thể chưa thẳng, bị răng cưa. Hình dán có thể chưa phẳng.</p> <p>3.Thái độ: Yêu thích sản phẩm lao động do mình làm ra.</p>	Tiết 1
ĐDDH: -GV: Bài mẫu về xé, dán hình vuông, giấy màu, giấy trắng, hồ. -HS :Giấy màu, giấy nháp, hồ, vở thủ công.		
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: GV kiểm tra dụng cụ HS. Bài mới:		
<p>1.GVHDHS quan sát và nhận xét.</p> <p>-Cho HS xem bài mẫu.</p> <p>-Hãy quan sát xung quanh em đồ vật nào có dạng hình vuông?</p>		<p>3.Tìm hiểu bài:</p> <p>-Các bạn gái khen Hà thế nào? Ái chà chà! Bím tóc đẹp quá!</p> <p>-Vì sao Hà khóc? Tuấn kéo mạnh bím tóc của Hà làm cho Hà bị ngã.</p> <p>-Em nghĩ ntn về trò đùa nghịch của Tuấn? Không tốt với bạn, bắt nạt bạn gái</p>
<p>2.GVHD mẫu:</p> <p>a.Vẽ và xé hình vuông.</p> <p>-Lấy 1 tờ giấy thủ công, đánh dấu vẽ hình vuông.</p> <p>-GV thao tác xé từng cạnh hình vuông, lật mặt màu HS quan sát.</p> <p>-GV nhắc HS lấy giấy nháp đánh dấu, vẽ và xé hình vuông như hướng dẫn.</p> <p>b.HDHS dán hình.</p> <p>-Xếp hình cân đối trước khi dán vào tập.</p>		<p>-Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào? Thầy khen hai bím tóc của Hà rất đẹp.</p> <p>-Vì sao lời khen của thầy làm Hà nín khóc và cười ngay? Hà thấy vui mừng và tự.</p> <p>-Nghe lời thầy, Tuấn đã làm gì? Đến trước mặt Hà để xin lỗi bạn.</p>
<p>3.HS thực hành.</p> <p>-GV cho HS lấy giấy màu, đánh dấu vẽ và xé hình vuông.</p>		<p>4.Luyện đọc lại:</p> <p>-2,3 nhóm HS tự phân vai, thi đọc lại truyện.</p>

-Nhắc nhở các em xé cẩn thận. -Dán vào vở. -Đánh giá sản phẩm.	* <b>KNS:</b> Biết thương yêu tôn trọng bạn bè. Không chọc ghẹo bạn bè.
<b>NHẬN XÉT-DẶN DỒ:</b> -Về tập xé, dán. Chuẩn bị: Xé dán hình tròn. -Nhận xét tiết học.	-Về đọc bài. Chuẩn bị: Trên chiếc bè. -Nhận xét tiết học.

	TD ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ-TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG	TD ĐỘNG TÁC CHÂN. TRÒ CHƠI: KÉO CỬA LỬA XẾ.
MT:	-Biết cách tập hợp hàng dọc, dóng thẳng hàng dọc. -Biết cách đứng nghiêm, đứng nghỉ. -Trò chơi: Diệt các con vật có hại. Biết tham gia chơi.	-Ôn tập 2 động tác: vươn thở, tay của bài thể dục phát triển chung. -Học động tác chân. -Trò chơi: Kéo cửa lửa xế. Biết cách chơi và thực hiện theo yêu cầu trò chơi.
Địa điểm-Phương tiện:	Sân trường. Vệ sinh nơi tập.	Sân trường. Vệ sinh nơi tập
Nội dung-PP lên lớp:		
1.Phần mở đầu: 5’. -GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. -Chạy nhẹ nhàng 50-60m. -Đi thường theo vòng tròn hít thở sâu. *Trò chơi khởi động. -Ktbc: 2HS lên kiểm tra 2 động tác đã học.		0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 Δ
2.Phần cơ bản:25’. -On hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm, đứng nghỉ: 2-3 lần. -GV giải tán rồi tập hợp. -Trò chơi: Diệt các con vật có hại. -GV chia tổ tập. -GV nhận xét, sửa sai. -Tập hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm, đứng nghỉ: 2-3 lần. -On trò chơi: Diệt các con vật có hại.		2.Phần cơ bản: 25’. *Ôn 2 động tác vươn thở và tay: 1-2 lần 2 x 8 nhịp. -Động tác chân: 4-5 lần. +Nhịp 1: chân trái sang ngang, 2 tay dang ngang, bàn tay sấp. +Nhịp 2: Khụy gối chân trái, 2 tay đưa ra trước ngang vai, thân chuyển về bên chân khụy và hạ thấp xuống vổ vào nhau. <div style="text-align: center;"> 0 0 0 0 0  0 0 0 0 0  Δ </div> +Nhịp 3: về nhịp 1 +Nhịp 4: Về TTCB. +Nhịp 5, 6, 7, 8: như trên nhưng bước chân phải sang ngang. -Ôn 3 động tác: vươn thở, tay, chân: 2 lần 2 x 8 nhịp. *Trò chơi: Kéo cửa lửa xế.
3.Phần kết thúc: 5’		

-Cúi người thả lỏng 5-6 lần	
-GV cùng HS hệ thống lại bài.	0 0 0 0 0
-Nhận xét tiết học, giao bài tập về nhà.	0 0 0 0 0
	Δ

	TV d-đ.	TOÁN 49+25.
MT:	<p>1.Kiến thức: Đọc được: d, đ, dê, đò. Từ và câu ứng dụng.</p> <p>2.Kĩ năng: Viết được: d, đ, dê, đò. -Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: đẽ, cá cờ, bi ve, lá đa.</p> <p>3.Thái độ: yêu thích học tập.</p>	<p>-Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng 49+25. -Củng cố phép cộng dạng 9+5 và 29+5. Củng cố tìm tổng của 2 số hạng đã biết. -Bài 1: cột 4,5 HS khá giỏi. -Bài 2: HS khá giỏi. -Biết giải bài toán bằng 1 phép cộng.</p> <p>-Tích cực chủ động tìm kiến thức mới.</p>
ĐDDH: -GV: Tranh minh họa từ khóa câu ứng dụng, phần luyện nói. -HS: Bảng con, SGK, tập viết.		<p>-Que tính. -Bảng con, SGK, vở BT.</p>
HĐ dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS đọc viết bài: n, m. Bài mới:		
-Hôm nay học âm và chữ mới: d, đ -GV ghi bảng: d-đ. đọc. HS đọc theo gv: d-dê, đ-đò. -GV ghi bảng: d nói: d gồm 1 nét cong hở phải và nét móc ngược dài.		<p>1.Giới thiệu phép cộng: 49+25. -HD thao tác như 29+5.</p>
-So sánh d giống cái gì? Giống gáo múc nước. -GV phát âm: d. HS phát âm. -GV ghi bảng: dê và đọc. -Vị trí. d đứng trước ê đứng sau		<p>2.Thực hành. *Bài 1: Tính. -HS tự làm. Lưu ý HS viết thẳng cột. -Nhận xét.</p> $\begin{array}{r} 39 \\ + 22 \\ \hline 61 \end{array} \quad \begin{array}{r} 69 \\ + 24 \\ \hline 93 \end{array} \quad \begin{array}{r} - 19 \\ + 53 \\ \hline 72 \end{array}$
-HD đánh vần: dờ-ê-dê. HS đánh vần, đọc trơn. -GVHD qui trình viết. -HS viết bảng con. -HD: đ (tt).		<p>*Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống. -Củng cố số hạng, tổng.</p>

<hr/> <hr/> <hr/>	
<p>-GV cho HS đọc tiếng, từ ứng dụng. Cá nhân nhóm. -Nhận xét sửa sai.</p>	<p>*Bài 3: HS nêu đề toán rồi tự giải. -Nhận xét.           Bài giải.          Số HS cả 2 lớp có:  <math>29+25=54</math> (HS).          ĐS: 54 HS.</p>
<p><b>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</b> -Chuẩn bị: tiết 2. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm BVBT. Chuẩn bị: luyện tập. -Nhận xét tiết học.</p>

	TV d-đ.	TNXH LÀM GÌ ĐỂ CƠ VÀ XƯƠNG PHÁT TRIỂN TỐT.
MT:	Tiết 1.	<p>1.Kiến thức: Biết được tập TD hàng ngày, lao động vừa sức, ngồi học đúng cách và ăn uống đầy đủ sẽ giúp cho hệ cơ và xương phát triển tốt.</p> <p>2.Kĩ năng: Biết đi đứng ngồi đúng tư thế và mang vác vừa sức để phòng tránh cong vẹo cột sống. GDKNS.</p> <p>3.Thái độ: HS có ý thức thực hiện các biện pháp để xương và cơ phát triển tốt.</p>
ĐDDH:		<p>-GV: tranh minh họa bài học. -HS: SGK.</p>
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: Bài mới: Tiết 2.		<p>2HS nêu: Làm gì để cơ được săn chắc?</p>
a.Luyện đọc: -HS lần lượt phát âm. Cá nhân, nhóm. -Đọc các từ ứng dụng. -GV giới thiệu câu ứng dụng. -HS thảo luận tranh. -HS đọc câu. -GV đọc mẫu. 2, 3 HS đọc.		<p>*HD 1: Làm gì để xương và cơ phát triển tốt? MT: Nêu được những việc cần làm để xương và cơ phát triển tốt. Tiến hành: Bước1: Làm việc theo cặp. -HS và nói với nhau về nội dung các hình 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK. -GVHD các nhóm làm việc. -Đại diện nhóm trình bày. -Các nhóm khác bổ sung.</p>

b.Luyện viết: -HS viết tập viết.	
c.Luyện nói: đế, cá cờ, bi ve, lá đa. -HS đọc tên bài. -Tại sao trẻ em thích những vật và con vật này ? -Em biết loại bi nào? -Cá cờ, đế thường sống ở đâu? Nhà em có nuôi cá đế không?	*HĐ 2: Trò chơi: Nhấc một vật. MT: Biết được cách nhấc 1 vật sao cho hợp lí để không bị đau lưng và cong vẹo cột sống. Tiến hành: Bước 1: GV làm mẫu nhấc một vật như hình 6 SGK. Phổ biến cách chơi. Bước 2: Tổ chức cho HS chơi. -Vài HS lên làm mẫu. Lớp quan sát gợi ý. -Chia lớp thành 2 đội chơi. -Nhận xét. -HS rút ra bài học qua trò chơi. -GV làm mẫu động tác đúng và sai để HS so sánh phân biệt. *KNS: Biết cách thực hiện các hoạt động để cơ và xương phát triển tốt.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về đọc bài. Chuẩn bị: t-th. -Nhận xét tiết học.	-Về ôn bài. Chuẩn bị: Cơ quan tiêu hoá. -Nhận xét tiết học.

	TOÁN BẰNG NHAU. DẤU =.	CT TC: BÍM TÓC ĐUÔI SAM.
MT:	1.Kiến thức: Nhận biết được sự bằng nhau về số lượng, mỗi số bằng chính nó (2=2, 3=3, 4=4). -Bài 4: HS khá giỏi. 2.Kĩ năng: Biết sử dụng từ bằng nhau, dấu = khi so sánh các số. 3.Thái độ: Yêu thích học môn toán.	-Chép chính xác bài chính tả, trình bày đúng lời nhân vật trong bài.  -Làm được BT2, BT3a/b.  -HS viết cẩn thận, đẹp.
ĐDDH: -GV: Mô hình vật thật. -HS: Bảng con, SGK, vở BT.		-Bảng phụ viết bài CT. -Bảng con, vở BT.
HĐ dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS so sánh: 2...5 4...3 Bài mới:		2HS viết bảng: nghỉ ngơi, nghe ngóng.
1.Nhận biết quan hệ bằng nhau: a.HDHS nhận biết 3 = 3. -HS quan sát tranhSGK.		1.Giới thiệu bài. 2.HD tập chép.

<p>-Có mấy con hươu? Có mấy khóm cây? 3 con hươu, 3 khóm cây.</p> <p>-Cứ mỗi con hươu một khóm cây và ngược lại, nên số con hươu (3) bằng số khóm (3), ta có:3=3.</p> <p>-Tương tự chấm tròn xanh trắng.</p> <p>-GV: Ba bằng ba. Viết như sau:3 =3 dấu = đọc là bằng.</p> <p>-Chỉ vào 3=3 gọi HS đọc: ba bằng ba.</p> <p>b.HDHS 4=4 (tt).</p> <p>-GV nêu VD:: 2=2, 1=1...mỗi số bằng chính số đó và ngược lại nên chúng bằng nhau.</p> <p>5=5 2=2 1=1 3=3</p>	<p>-GV đọc bài chính tả. 2,3 HS đọc lại.</p> <p>-HDHS chuẩn bị:</p> <p>-Đoạn văn nói về cuộc trò chuyện giữa ai với ai? Giữa Hà với thầy giáo.</p> <p>-Vì sao Hà không khóc nữa? Vì thầy khen bím tóc đẹp.</p> <p>-Bài chính tả có những dấu câu gì? Dấu hai chấm, dấu gạch ngang đầu dòng</p>
<p>2.Thực hành.</p> <p>*Bài 1: HS viết 1 dòng dấu =.</p>	<p>-HS viết bảng con từ khó: Xinh xinh, khuôn mặt, nín khóc.</p>
<p>*Bài 2: Viết theo mẫu</p> <p>-HDHS quan sát nhận xét.</p> <p>5&gt;4 1&lt;2 1=1 3=3 2&gt;1 3&lt;4 2&lt;5 2=2 3&gt;2</p>	<p>-HS chép bài vào vở.</p> <p>-Chấm và chữa bài.</p>
<p>*Bài 3: Điền dấu &lt; &gt; =.</p> <p>-HS làm bài. Đọc kết quả.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>4&gt;3 4&lt;5 4=4</p>	<p>3.Bài tập.</p> <p>*Bài 2: Điền: iên hay yên.</p> <p>-GV nêu qui tắc chính tả.</p> <p>-HS làm bài.</p> <p>Yên ổn, cô tiên, chim yến, thiếu niên.</p>
<p>*Bài 4: Viết theo mẫu.</p> <p>-HS nêu cách làm. Đọc kết quả.</p>	<p>*Bài 3: (lựa chọn).</p> <p>-Điền r/d/gi, ân/âng.</p> <p>a.da dẻ, cụ già, ra vào, cặp da.</p> <p>b.vâng lời, bạn thân, nhà tầng, bàn chân</p>
<p><b>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</b></p> <p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: luyện tập.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: Trên chiếc bè.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	TV t-th.	TOÁN LUYỆN TẬP.
MT:	<p>1.Kiến thức: Đọc được: t, th, tổ, thỏ. Từ và câu ứng dụng.</p> <p>2.Kĩ năng: Viết được: t, th, tổ,</p>	<p>-Biết thực hiện phép cộng dạng 9+5, thuộc bảng 9 cộng với 1 số.</p> <p>-Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng 29+5, 49+25.</p> <p>-Bài 1: cột 4 HS khá giỏi.</p> <p>-Bài 3: cột 2,3 HS khá giỏi.</p> <p>-Bài 5: HS khá giỏi.</p> <p>-Biết giải toán bằng một phép cộng.</p>



	thỏ. -Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: vó bè. 3.Thái độ: Yêu thích học tiếng việt.	-Bước đầu làm quen với bài tập dạng: Trắc nghiệm 4 lựa chọn.  -Chủ động trong học toán.
ĐDDH: -GV: Tranh minh hoạ từ khoá, câu ứng dụng, phần luyện nói. -HS: bảng con, tập viết.		-SGK.  -Bảng con, SGK, vở BT.
HĐ dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS đọc viết bài: d, đ. Bài mới:		$\begin{array}{r} 2HS \text{ tính:} \quad 69 \quad - \quad 79 \\ \quad \quad \quad + \quad 24 \quad + \quad 13 \\ \hline \end{array}$
-Hôm nay học âm và chữ mới: t, th. HS đọc theo GV: t-tổ, th-thỏ. -GV ghi bảng: t, th. đọc. -GV ghi bảng: t nói: t gồm nét xiên phải, nét móc ngược và nét ngang.		*Bài 1: Tính nhẩm. -HS tính, đọc kết quả. -Nhận xét. $9+4=13 \quad 9+3=12 \quad 9+2=11$ $9+6=15 \quad 9+5=14 \quad 9+9=18$ $9+8=17 \quad 9+7=16 \quad 9+1=10$
-So sánh t với đ: +Giống: nét móc ngược, nét ngang. +Khác: d có nét cong hở, t có nét xiên phải. -GV phát âm: t. HS đọc. -Ghép t với ô dấu ? được: tổ. -GV đọc: tổ.		*Bài 2: Tính. -HS làm bài, nêu kết quả. -Nhận xét. $\begin{array}{r} 29 \quad 19 \quad - \quad 9 \\ + \quad 45 \quad + \quad 9 \quad + \quad 37 \\ \hline 74 \quad 28 \quad 46 \end{array}$
-Vị trí. t đứng trước ô đứng sau dấu hỏi trên ô. -HD đánh vần: tờ-ô-tô-hỏi-tổ. HS đánh vần, đọc trơn.		*Bài 3: < > =. -HS tính kết quả rồi so sánh. -Nhận xét. $9+9 < 19 \quad 9+8 = 8+9$ $9+9 > 15 \quad 2+9 = 9+2$
-GVHD qui trình viết. -HS viết bảng con. -HD: th (tt).  <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		*Bài 4: HS đọc đề toán rồi giải. -Nhận xét.  Bài giải. Số con gà trong sân có: $19+25=44$ (con gà). ĐS: 44 con gà.
-GV cho HS đọc tiếng, từ ứng dụng. -Nhận xét sửa sai. 2,3 HS đọc.		*Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. D. 6 đoạn thẳng.
NHẬN XÉT-DẶN DỒ: -Chuẩn bị: Tiết 2. -Nhận xét tiết học.		-Về làm VBT. Chuẩn bị: 8 cộng với 1 số: $8+5$ . -Nhận xét tiết học.

	TV t-th.	TĐ TRÊN CHIẾC BÈ.
MT:	Tiết 2.	<p>1.Kiến thức: Nắm được nghĩa của các từ ngữ mới: ngao du thiên hạ. -Hiểu nội dung: Tả chuyến du lịch thú vị trên sông của Dế Mèn và Dế Trũi. -Câu 3: HS khá giỏi.</p> <p>2.Kĩ năng: Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ: bãi lầy, bãi phục... -Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.</p> <p>3.Thái độ: Hứng thú khi học bài.</p>
ĐDDH:		-GV: Tranh minh họa bài đọc. -HS: SGK.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: Bài mới: Tiết 2.		2HS đọc bài thơ: Bím tóc đuôi sam. Trả lời câu hỏi SGK.
a.Luyện đọc: -HS lần lượt phát âm. Cá nhân, nhóm. -Đọc các từ ứng dụng.		<p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Luyện đọc: a.GV đọc mẫu toàn bài. b.GVHDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: -Đọc từng câu. HS nối tiếp nhau đọc từng câu. -Đọc từng đoạn trước lớp. HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn. HDHS kết hợp ngắt nghỉ hơi. -HS đọc chú giải. -Giải nghĩa từ khó. +Âu yếm: yêu thương trìu mến. +Hoan nghênh: đón chào thái độ vui mừng.</p>
-GV giới thiệu câu ứng dụng. -HS thảo luận tranh. -HS đọc câu. -Gv đọc mẫu. 2,3 HS đọc.		c.Đọc từng đoạn trong nhóm d.Thi đọc giữa các nhóm. e.Lớp đồng thanh.
b.Luyện viết: -HS viết tập viết		<p>3.Tìm hiểu bài:</p> <p>-Dế Mèn và Dế Trũi đi chơi xa bằng cách nào? Ghép ba bốn lá bèo sen lại thành một chiếc bè đi trên sông. -Trên đường đi, đôi bạn nhìn thấy cảnh vật ra sao ? Nước sông trong vắt, cỏ cây, làng gần, núi xa hiện ra luôn mới mẻ. -Tìm những từ ngữ tả thái độ của các con vật đối với 2 chú dế. Bãi phục nhìn theo,âu yếm ngó theo...hoan nghênh ván cả mặt nước.</p>

<p>c.Luyện nói: ổ, tổ.          -HS đọc tên bài.          -Con gì có ổ? Con gì có tổ?          -Các con vật có ổ, tổ, còn con người có gì để ở ?          Con người có nhà.          -Em nên phá ổ, tổ của các con vật không? Tại sao?</p>	<p>4.Luyện đọc lại:          -HS thi đọc toàn bài.          -Nhận xét.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:          -Về đọc bài. Chuẩn bị: Ôn tập.          -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về đọc bài. Chuẩn bị: Chiếc bút mực.          -Nhận xét tiết học.</p>

	TOÁN LUYỆN TẬP.	TV CHỮ HOA: C (GDMT khai thác trực tiếp).
MT:	<p>1.Kiến thức: Biết sử dụng các từ bằng nhau, bé hơn, lớn hơn và các dấu &lt; &gt; = để so sánh các số trong phạm vi 5.            -Bài 3: HS khá giỏi.            2.Kĩ năng: Biết cách so sánh các số trong phạm vi 5.            3.Thái độ: Yêu thích học toán.</p>	<p>-Viết đúng chữ hoa C (1 dòng cỡ vừa 1 dòng cỡ nhỏ).            -Chữ và câu ứng dụng: Chia (1 dòng cỡ vừa 1 dòng cỡ nhỏ). Chia ngọt sẻ bùi (3 lần).            -HS viết đúng, đều, đẹp.            -Rèn HS tính cẩn thận trong quá trình viết.</p>
ĐDDH: -GV: SGK. -HS: Bảng con, Vở BT		<p>-Chữ cái hoa.            -Vở tập viết</p>
HD dạy-học:		
<p>Ổn định:            Ktbc: 2HS so sánh: 1...1 5...5            Bài mới:</p>		<p>2HS viết: B, Bạn.</p>
<p>*Bài 1: Viết dấu &lt; &gt; =.            -HS làm bài, nêu kết quả.            -Nhận xét.            3&gt;2 4&lt;5 2&lt;3            1&lt;2 4=4 3&lt;4            2=2 4&gt;3 2&lt;4</p>		<p>1.Giới thiệu bài:            2.HD viết chữ hoa:            a.HDHS quan sát và nhận xét:            -Giúp HS nhận xét chữ mẫu.            +Cao 5 li. Gồm 1 nét cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo vòng xoắn ở đầu.            -GVHD cách viết.            -GV viết bảng B nhắc lại cách viết.            b.HDHS viết bảng con.</p>
<p>*Bài 2: Viết theo mẫu.            -HS xem tranh so sánh số bút máy với bút chì rồi viết kết quả.            3&gt;2 2&lt;3            5&gt;4 4&lt;5            3=3 5=5</p>		<p>3.HD viết câu ứng dụng:            a.Giới thiệu câu ứng dụng.            -HS đọc câu ứng dụng. Chia ngọt sẻ bùi.            -GV giúp HS hiểu nghĩa.</p>

<p>*Bài 3: Làm cho bằng nhau.          -GVHDHS làm cho các ô vuông bằng nhau.          -HS làm bài. Nhận xét.</p>	<p>b.HDHS quan sát và nhận xét:          -Độ cao các chữ cái.          +C, h, g, b: cao 2.5 li          +t: cao 1,5 li          +s: cao 1,25 li          +i, a, n, o, e, u cao 1 li.          -Khoảng cách giữa các chữ.          -GV viết mẫu: Chia.          c.HDHS viết bảng con.          4.HDHS viết vào tập viết.          5.Chấm điểm chữa bài.          *GDMT: cuộc sống gia đình lành mạnh, tốt đẹp.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:          -Về làm VBT. Chuẩn bị: luyện tập chung.          -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về viết phần B. Chuẩn bị: D.          -Nhận xét tiết học</p>

	ĐD GỌN GÀNG, SẠCH SẼ (T2) (GDMT liên hệ).	TC GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (T2).
MT:	Tiết 1.	Tiết 1.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS nêu : Ăn mặc ntn là gọn gàng sạch sẽ? Bài mới:		2HS nêu qui trình gấp.
*HD 1: Bài tập 3. -GVHDHS quan sát tranh ,trả lời câu hỏi: +Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì ? +Bạn ấy có gọn gàng sạch sẽ không ? +Em có muốn làm như bạn không ? -Trình bày trước lớp các câu trả lời theo gợi ý. -Nhận xét bổ sung. =>KL: Các em nên làm như các bạn trong tranh 1, 3, 4, 5, 7, 8		3.Thực hành gấp máy bay phản lực. -HS nhắc lại và thực hiện thao tác gấp máy bay phản lực. +Bước 1: gấp mũi, thân, cánh máy bay. +Bước 2: tạo máy bay phản lực.
*HD 2: Từng đôi giúp nhau sửa sang đầu tóc, quần áo cho gọn gàng sạch sẽ. -GV nhận xét tuyên dương. -HS từng đôi sửa sang đầu tóc, quần áo.		-Tổ chức cho HS thực hành, nhắc HS trong quá trình gấp cần miết các đường mối gấp cho phẳng.
*HD 3: Cả lớp hát bài: Rửa mặt như mèo -Lớp mình có bạn nào giống mèo không? -Chúng ta đừng ai giống mèo nhé.		-GV gợi ý cho HS trang trí. GV quan sát uốn nắn HS còn lung túng.

<p>*<b>HĐ 4:</b> GVHDHS đọc thơ:  Đầu tóc em chải gọn gàng  Áo quần sạch sẽ, trông càng thêm yêu.  *<b>GDMT:</b> Gọn gàng, sạch sẽ thể hiện người có nếp sống sinh hoạt văn hóa góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường, làm cho môi trường sạch đẹp, văn minh.  -<b>TKNL:</b> Giữ quần áo sạch sẽ trong sinh hoạt hằng ngày làm cho quần áo thêm bền đẹp, giảm được chi phí trong sinh hoạt gia đình, giảm chi phí nguyên vật liệu cho sản xuất, thân thiện với môi trường, tiết kiệm được nguồn năng lượng cho sản xuất. Gọn gàng sạch sẽ trong ăn mặc, sinh hoạt góp phần giữ gìn sức khỏe, giảm thiểu các chi phí. Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.</p>	<p>-Chọn 1 số máy bay gấp đẹp tuyên dương.  -Đánh giá kết quả học tập.  -Tổ chức HS thi phóng máy bay.</p>
<p><b>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</b>  -Về ôn bài. Chuẩn bị: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.  -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về tập gấp. Chuẩn bị: gấp máy bay đuôi rời.  -Nhận xét tiết học.</p>

	TV ÔN TẬP.	TOÁN 8 CỘNG VỚI MỘT SỐ: 8+5.
MT:	<p>1.Kiến thức: Đọc được: i, a, n, m, d, đ, t, th. Các từ ngữ và câu ứng dụng từ bài 12-16.  -<b>HS khá giỏi:</b> kể được 2-3 đoạn truyện theo tranh.  2.Kĩ năng: Viết được: i, a, n, m, d, đ, t, th. Các từ ngữ và câu ứng dụng từ bài 12-16.  -<b>Nghe, hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể:</b> Cò đi lò dò.  3.Thái độ: Chú ý lắng nghe.</p>	<p>-<b>Biết cách thực hiện phép cộng dạng 8+5, lập được bảng 8 cộng với một số.</b>  -<b>Nhận biết trực giác về tính chất giao hoán của phép cộng.</b>  -<b>Bài 3 HS khá giỏi.</b>  -<b>Biết giải bài toán bằng một phép cộng.</b></p> <p>-<b>Hứng thú khi học kiến thức mới.</b></p>
ĐDDH: -GV: Tranh minh họa từ khóa câu ứng dụng phần luyện nói. -HS Bảng con, SGK, tập viết.		<p>-<b>Bảng phụ, SGK.</b>  -<b>Bảng con, SGK, vở BT.</b></p>
HĐ dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS đọc bài: ô, ơ. Bài mới:		<p>2HS tính: <math display="block">\begin{array}{r} 29 \\ + 45 \\ \hline \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 39 \\ + 26 \\ \hline \end{array}</math></p>

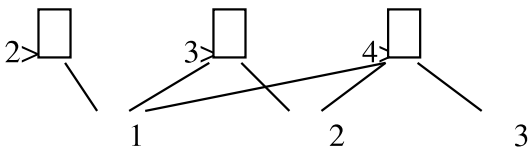
<p>-GVHDHS nêu tên những âm đã học.          -GV ghi bảng những âm HS nêu.          -GV gắn bảng ôn. HS chỉ âm vừa học trong tuần ở bảng ôn 1.</p>	<p>1. Giới thiệu phép cộng: 8+5.          -GV nêu bài toán.          -HS thao tác trên que tính tìm kết quả:  <math>8+5=13</math>.          lưu ý cách đặt tính:</p> $\begin{array}{r} 8 \\ + 5 \\ \hline 13 \end{array}$ <p>+Viết 3 thẳng cột với 8 và 3.          +Chữ số 1 ở cột chục.</p> <p>2.HDHS lập bảng: 8 cộng với 1 số.  <math>8+3=11</math> ... <math>8+8=16</math>  <math>8+4=12</math>     <math>8+9=17</math></p>
<p>-GV đọc âm, HS chỉ chữ. HS chỉ chữ và đọc âm.          -GV cho HS đọc các tiếng kết hợp giữa cột dọc và dòng ngang.</p>	<p>3.Thực hành.          *Bài 1: Tính nhẩm.          -HS nêu kết quả phép tính.          -Nhận xét.  <math>8+3=11</math>   <math>8+4=12</math>   <math>8+7=15</math>  <math>3+8=11</math>   <math>4+8=12</math>   <math>7+8=15</math></p>
<p>-HS đọc các tiếng cột dọc kết hợp với dấu thanh ở hàng ngang bảng ôn 2. HS đọc tiếng.          -GV sửa lỗi phát âm.          -GVHDHS đọc các từ ngữ ứng dụng. Cá nhân, lớp.</p>	<p>*Bài 2: Tính.          -HS làm bài.          -Lưu ý HS viết thẳng cột.</p> $\begin{array}{r} 8 \\ + 3 \\ \hline 11 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \\ + 7 \\ \hline 11 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \\ + 9 \\ \hline 17 \end{array}$
<p>-HS viết bảng con từ ứng dụng.</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>*Bài 3: Tính nhẩm.          -HS nêu kết quả tính nhẩm.          -Nhận xét.  <math>8+5=13</math>     <math>8+6=14</math>  <math>8+2+3=13</math>     <math>8+2+4=14</math>  <math>9+5=14</math>     <math>9+8=17</math>  <math>9+1+4=14</math>     <math>9+1+7=17</math></p>
<p>-HS viết tập viết.</p>	<p>*Bài 4: HS nêu đề toán rồi giải.          -Nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải.          Số con tem cả 2 bạn có là:  <math>8+7=15</math> (con tem)          ĐS: 15 con tem.</p>
<p><b>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</b>          -Chuẩn bị: Tiết 2.          -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: 28+5.          -Nhận xét tiết học.</p>

	TV ÔN TẬP.	CT NV: TRÊN CHIẾC BÈ.
MT:	Tiết 1.	1.Kiến thức: Nghe-viết chính xác trình bày đúng bài CT: Trên chiếc bè. 2.Kĩ năng: Làm được BT2, BT3a/b. 3.Thái độ: HS viết cẩn thận, đẹp.
ĐDDH:		-GV: bảng phụ, SGK. -HS: bảng con, vở BT.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: Bài mới: Tiết.		2HS viết bảng: giúp đỡ, nhảy dây.
a.Luyện đọc: -Đọc lại bảng ôn. HS đọc. -GV giới thiệu câu ứng dụng. -HS thảo luận tranh. -HS đọc câu. -GV sửa sai, đọc mẫu. 2,3 HS đọc lại.		1.Giới thiệu bài: 2.Hướng dẫn nghe viết. a.HDHS chuẩn bị: -GV đọc bài: 2,3 HS đọc lại -Giúp HS nắm nội dung bài: +Đôi bạn đi chơi xa bằng cách nào? Ghép ba bốn lá bèo sen lại thành một chiếc bè thả trôi trên sông. +Bài chính tả có những chữ nào viết hoa? Vì sao? +Sau dấu chấm xuống dòng, chữ đầu câu viết ntn? -HS viết bảng con từ khó. Dế Trũi, ngao du, say ngắm, bèo sen, trong vắt...
b.Luyện viết: -HS viết tập viết.		b.GV đọc HS viết bài vào vở. c.Chấm và chữa bài:
c.Kể chuyện : Cò đi lò dò. -GV treo tranh kể lần 1. HS lắng nghe. -GV kể lần 2 kết hợp chỉ tranh. +Tranh 1: Anh nông dân liền đem cò về nhà chạy chữa nuôi nấng. +Tranh 2 :Cò con trông nhà. Nó đi lò dò khắp nhà bắt ruồi, quét dọn nhà cửa. +Tranh 3: Cò con bỗng thấy từng đàn cò đang bay liệng vui vẻ. Nó nhớ lại những ngày tháng còn đang vui sống cùng bố mẹ và anh chị em. +Tranh 4 : Mỗi khi có dịp là cò lại cùng anh cả đàn kéo về thăm anh nông dân và cánh đồng của anh.		3.Bài tập chính tả. *Bài 2: Tìm 3 chữ có iê/yê. -1 HS nêu yêu cầu. -Lớp làm bảng con. -2 HS lên bảng, đọc kết quả. -Nhận xét. +tiếng, hiền, biểu... +chuyển, truyện, quyển...
-GV chia nhóm thảo luận. -HS thảo luận nhóm.		*Bài 3: (lựa chọn). -GV nêu y/c.

-Đại diện nhóm kể. =>Ý nghĩa: Tình cảm chân thành giữa con cò và anh nông dân.	-HDHS làm bài khi nào viết: giỗ, dỗ. -HS làm bài. Nhận xét. a. dỗ dành, anh dỗ em... b. giỗ tổ, ăn giỗ, ngảy giỗ... dòng nước, dòng sông... ròng rã mấy năm, ròng, khóc ròng...
<b>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</b> -Về đọc bài. Chuẩn bị: u-ư. -Nhận xét tiết học.	-Về làm VBT. Chuẩn bị: Chiếc bút mực. -Nhận xét tiết học.

	TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG.	LTVC TỪ CHỈ SỰ VẬT. TỪ NGỮ VỀ NGÀY THÁNG NĂM.
MT:	1.Kiến thức: Biết sử dụng các từ bằng nhau, bé hơn, lớn hơn và các dấu < > = để so sánh các số trong phạm vi 5. 2.Kĩ năng: Biết so sánh các số trong phạm vi 5. 3.Thái độ: Tự giác trong học tập.	-Tìm được một số từ ngữ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối. -Biết đặt và trả lời câu hỏi về thời gian.  -Bước đầu biết ngắt đoạn văn ngắn thành các câu trọn ý. -Thích thú lắng nghe giảng bài.
ĐDDH: -GV: -HS:		
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS so sánh: 4...3 5...5 Bài mới:		2HS đặt câu theo mẫu: Ai (cái gì) là gì?
*Bài 1: Làm cho bằng nhau. a.HDHS cách làm. -HS nhận xét số hoa ở 2 bình không bằng nhau. -GV giúp HS nêu cách làm cho số hoa ở 2 bình bằng nhau bằng cách vẽ thêm 1 bông hoa ở bình bên phải. b.HS nêu nhận xét số kiến ở 2 tranh không bằng nhau, làm cho số kiến ở 2 tranh bằng nhau bằng cách gạt bớt 1 con kiến ở tranh bên trái. c.Vẽ vào tranh bên trái 1 cây nấm để 2 tranh bằng nhau hoặc gạt bớt 1 cây tranh bên phải để số nấm 2 tranh bằng nhau.		1.Giới thiệu bài. 2.HD làm bài tập. *Bài 1: (miệng) HS đọc yêu cầu -Nhắc HS điền đúng nội dung từng cột -Cả lớp làm bài vào vở BT. -Nhận xét. -Chỉ người: HS, cô giáo, bạn bè, ông, bà nông dân, bác sỹ, ... -Chỉ đồ vật: Ghế, bàn, tủ, bảng, bút, phấn, giấy, ... -Chỉ con vật: Chim sẻ, mèo, sư tử, trâu, bò, ngỗng, sói, .. -Chỉ cây cối: Xoài, quýt, sầu riêng, măng cụt, măng cầu, ...
*Bài 2: Nối ô trống với số thích hợp.		*Bài tập 2: (miệng) HS đọc yêu cầu.



<p>-GVHDHS nối theo mẫu.</p>	<p>-2 HS lên bảng nhìn SGK nói theo mẫu.          -Từng cặp HS thực hành hỏi-đáp.          -Nhận xét.          -Hôm nay là ngày bao nhiêu?          -Tháng này là tháng mấy?          -Một năm có bao nhiêu tháng?          -Một tháng có mấy tuần?</p>
<p>*Bài 3:          Nối ô trống với số thích hợp.</p> 	<p>*Bài tập 3: (viết)          - GV giúp HS nắm yêu cầu.          -Sau khi ngắt đoạn văn thành 4 câu nhớ viết hoa những những chữ đầu câu, cuối mỗi câu đặt dấu chấm.          -HS làm bài. Nhận xét.          Trời mưa to Hoà quên mang áo mưa. Lan rủ bạn đi chung áo mưa với mình. Đôi bạn vui vẻ ra về.</p>
<p><b>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</b>          -Về làm VBT. Chuẩn bị: Số 6.          -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: Tên riêng.          -Nhận xét tiết học.</p>

	<p>MT  <b>VẼ HÌNH TAM GIÁC.</b></p>	<p>MT  <b>VẼ TRANH: ĐỀ TÀI VƯỜN CÂY ĐƠN GIẢN. (GDMT bộ phận).</b></p>
<p>MT:</p>	<p>1.Kiến thức: HS nhận biết được hình tam giác. Biết cách vẽ hình tam giác.          -HS khá giỏi: Từ hình tam giác vẽ được hình tạo thành bức tranh đơn giản.          2.Kĩ năng: Vẽ được một số đồ vật có dạng hình tam giác.          3.Thái độ: Yêu thích vẽ tranh.</p>	<p>-HS nhận biết hình dáng, màu sắc vẽ đẹp của 1 số loại cây.          -Biết cách vẽ 2 hoặc 3 cây đơn giản.          -HS khá giỏi sắp xếp hình vẽ cân đối, biết chọn màu vẽ màu phù hợp.          -Vẽ được tranh vườn cây đơn giản và vẽ màu theo ý thích.          -Yêu thích vẽ tranh.</p>
<p>ĐDDH: -GV:1 số hình vẽ dạng htg.          -HS: bút chì, màu, vở tập vẽ.</p>		<p>-Tranh vẽ HS năm trước.          -bút chì, màu, vở tập vẽ.</p>
<p>HĐ dạy-học:</p>		
<p>Ổn định:          Ktbc: GV kiểm tra dụng cụ HS.          Bài mới:</p>		<p>GV kiểm tra dụng cụ HS.</p>
<p>1.Giới thiệu htg:          -HS xem hình vẽ, đặt câu hỏi để HS nhận ra: hình vẽ cái nón, êke, mái nhà.          -GV chỉ hình 3 HS nêu tên hình: Hình cánh</p>		<p>*HĐ 1: Tìm chọn nội dung đề tài.          -GV giới thiệu tranh ảnh, đặt câu hỏi gợi ý HS trả lời:          +Tranh có những cây gì?</p>

bướm, fẫy núi, con cá. -GV tóm tắt H3.	+Kể tên cây mà em biết? -Vườn có nhiều loại cây hoặc chỉ có 1 loại cây: dứa, mận, bàng...
2.Cách vẽ htg: -Vẽ htg ntn? Vẽ nét từ trên xuống, từ trái-phải. -GV vẽ trên bảng cho HS thấy.	*HD 2: Cách vẽ tranh. -Gợi ý cho HS nhớ lại hình dáng, màu sắc loại cây định vẽ. -GVHD cách vẽ. +Vẽ hình dáng các loại cây khác nhau. +Vẽ thêm 1 số chi tiết cho sinh động. +Vẽ màu theo ý thích.
3.Thực hành. -HDHS cách vẽ cánh bướm, dãy núi, nước... -HDHS vẽ màu. -Nhận xét, đánh giá sản phẩm.	*HD 3: Thực hành. -HS vẽ vườn cây và vẽ màu theo ý thích *HD 4: Nhận xét đánh giá. *GDMT: Các em cần yêu mến thiên nhiên, biết chăm sóc bảo vệ cây trồng.
<b>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</b> -Về tập vẽ. Chuẩn bị: Vẽ nét cong. -Nhận xét tiết học.	-Về tập vẽ. Chuẩn bị: tập nặn. -Nhận xét tiết học.

		<b>TD</b> <b>ĐỘNG TÁC LƯỜN. TRÒ CHƠI; KÉO CỬA LỬA XẼ.</b>									
MT:		-Biết cách thực hiện 4 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn của bài thể dục phát triển chung. -Trò chơi: Kéo cửa lửa xẻ. Biết cách chơi và thực hiện theo yêu cầu của trò chơi.									
Địa điểm-Phương tiện:		Sân trường. Vệ sinh nơi tập.									
Nội dung-PP lên lớp:		1.Phần mở đầu: 5' -GV phổ biến nội dung y/c giờ học *Đứng vỗ tay và hát. <table style="margin-left: 100px; border: none;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">0</td> <td style="padding: 0 10px;">0</td> <td style="padding: 0 10px;">0</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">0</td> <td style="padding: 0 10px;">△</td> <td style="padding: 0 10px;">0</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">0</td> <td style="padding: 0 10px;">0</td> <td style="padding: 0 10px;">0</td> </tr> </table> -Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp. -Chạy nhẹ nhàng theo vòng tròn hít thở sâu. 2.Phần cơ bản: 25' *Ôn 3 động tác vươn thở, tay, chân *Động tác lườn: 4-5 lần.	0	0	0	0	△	0	0	0	0
0	0	0									
0	△	0									
0	0	0									

	<p>+Nhịp1: Chân trái sang ngang, 2 tay dang ngang lên cao thẳng hướng lòng bàn tay hướng vào nhau.</p> <p>+Nhịp 2: Nghiêng lườn sang trái, 2 tay chống hông, tay phải đưa cao áp nhẹ vào tai, trọng tâm dồn vào chân phải, chân trái kiễng gót.</p> <p>+Nhịp 3: Về nhịp 1, 2 tay dang ngang, bàn tay ngửa.</p> <p>+Nhịp 4: Về TTCB.                     0 0 0 0 0   0 0 0 0 0   Δ</p> <p>-Ôn tập 4 động tác vươn thở, tay, chân, lườn: 2 lần, 2 x 8 nhịp.</p> <p>-Trò chơi “Kéo cửa lừa xẻ”.</p> <p>3.Phần kết thúc: 5’</p> <p>-Cúi người thả lỏng: 5-10 lần.</p> <p>-Cúi người lác thả lỏng: 5-6 lần.</p> <p>-Trò chơi hồi tĩnh.</p> <p style="text-align: right;">0 0 0 0 0 0 0 0 0 0                   Δ</p> <p>-GV cùng HS hệ thống lại bài học.</p> <p>-Nhận xét tiết học, giao bài tập về nhà.</p>
--	--

	TV lễ, cọ, bờ, hổ.	TOÁN 28+5.
MT:	<p>1.Kiến thức: Viết đúng các chữ: lễ, cọ, bờ, hổ, bi ve. Kiểu chữ viết thường, cỡ vừa theo vở tập viết 1.</p> <p>-HS khá giỏi: viết được đủ số dòng quy định.</p> <p>2.Kĩ năng: Viết đúng đều đẹp.</p> <p>3.Thái độ: Rèn HS thói quen cẩn thận trong quá trình viết.</p>	<p>-Biết cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng 28+5.</p> <p>-Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</p> <p>-Bài 1: cột 4,5 HS khá giỏi.</p> <p>-Bài 2: HS khá giỏi.</p> <p>-Biết giải bài toán bằng 1 phép cộng.</p> <p>-Hứng thú khi học phép tính mới.</p>
ĐDDH: -GV: Các chữ mẫu trong vở tập viết -HS: Vở tập viết.		<p>-Bài toán, que tính, SGK.</p> <p>-bảng con, SGK , vở BT.</p>
HĐ dạy-học:		
Ôn định: Ktbc: 2HS viết bảng: e, b, bé. Bài mới:		2HS tính: 8+7=    8+3=
-HS quan sát mẫu các tiếng.		1.Giới thiệu phép cộng dạng: 28+5.

<p>-HS đọc các tiếng trong vở tập viết.          -HS nêu cấu tạo các tiếng.          -HS nêu độ cao:          +ê, c, o, ô, ơ cao mấy thân? Cao 1 thân.          +l, h, b cao mấy thân? Cao 2,5 thân.</p>	<p>-GV nêu bài toán dẫn ra phép cộng: <math>28+5</math>.          -HS thao tác trên que tính tìm ra kết quả:  <math>28+5=33</math>.          -HDHS đặt tính rồi tính.</p>
<p>-HDHS viết bảng con.          -HS viết bảng con.          -Nhận xét.</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>2.Thực hành.          *Bài 1: Tính.          -HS tính, nêu kết quả.          -Nhận xét.</p> $\begin{array}{r} 18 \\ + 3 \\ \hline 21 \end{array} \quad \begin{array}{r} 38 \\ + 4 \\ \hline 42 \end{array} \quad \begin{array}{r} 58 \\ + 5 \\ \hline 63 \end{array}$ <p>*Bài 2: HS tính nhẩm tìm ra kết quả và nói đúng.</p>
<p>-HDHS viết vào tập viết: khoảng cách giữa các tiếng, từ trong hàng, cách lia bút giữa các con chữ.          -Nhắc HS tư thế ngồi, ngực không tì bàn</p>	<p>*Bài 3: HS đọc đề toán.          Tóm tắt: Gà: 18 con          Vịt: 5 con          Tất cả:...con?          Bài giải.          Số con gà và vịt có:  <math>18+5=23</math> (con gà).          ĐS: 23 con gà.</p>
<p>-GV kiểm tra quan sát HS viết.          -Chấm điểm. Nhận xét.</p>	<p>*Bài 4: Vẽ đoạn thẳng dài 5cm.          -HS vẽ.</p>
<p><b>NHẬN XÉT-DẶN DỒ:</b>          -Chuẩn bị: Tiết 2.          -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: <math>38+25</math>.          -Nhận xét tiết học.</p>

	TV mơ, do, ta, thơ.	TLV CẢM ƠN, XIN LỖI.
MT:	<p>1.Kiến thức: Viết đúng các chữ: mơ, do, ta, thơ, thợ mỏ. Kiểu chữ viết thường, cỡ vừa theo vở tập viết 1.          -HS khá giỏi: viết được đủ số dòng quy định.          2.Kĩ năng: Viết đúng đều đẹp.          3.Thái độ: Rèn HS thói quen cẩn thận trong quá trình viết.</p>	<p>-Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp đơn giản.          -HS khá giỏi: làm được BT4.          -Biết nói 2-3 câu về nội dung mỗi bức tranh, trong đó có dùng lời cảm ơn hay xin lỗi.          GDKNS.          -Biết cảm ơn, xin lỗi trong đời sống.</p>

ĐDDH: -GV: Các chữ mẫu trong vở tập viết -HS: Vở tập viết.	-Bảng phụ, SGK. -SGK, vở BT.
HD dạy-học:	
Ổn định: Ktbc: Bài mới:	2HS kể lại câu chuyện: Gọi bạn.
-HS quan sát mẫu các tiếng. -HS đọc các tiếng: mơ, do, ta, thơ. -HS nêu cấu tạo các tiếng. -HS nêu độ cao: +n, m, ơ, a cao mấy thân? Cao 1 thân. +t cao mấy thân? Cao 1,5 thân +d cao mấy thân? Cao 2 thân +h cao mấy thân? Cao 2,5 thân.	1.Giới thiệu bài: 2.HD làm bài tập: *Bài 1: HS đọc yêu cầu. -Trao đổi theo nhóm, nói những lời cảm ơn phù hợp với tình huống a, b, c. -GV nêu từng tình huống, HS nói lời cảm ơn. Nhận xét. a.Mình cảm ơn bạn b.Em cảm ơn cô. c.Cảm ơn em.
-HDHS viết bảng con. -HS viết bảng con. -Nhận xét. _____ _____ _____ _____	*Bài 2: (miệng). Giúp HS nắm được yêu cầu của BT. -HS đóng vai. a.Xin lỗi bạn. c.Ơi con xin lỗi mẹ. c.Cháu xin lỗi cụ. *KNS: Cởi mở tự tin trong giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến người khác.
-HDHS viết vào tập viết: khoảng cách giữa các tiếng, từ trong hàng, cách lia bút giữa các con chữ. -Nhắc HS tư thế ngồi, ngực không tì bàn.	*Bài 3: (miệng). -GV nêu yêu cầu, HS quan sát từng tranh, đoán xem việc gì xảy ra. Sau đó kể lại sự việc trong mỗi tranh bằng 3, 4 câu dùng lời cảm ơn hay xin lỗi thích hợp. -Nhận xét. +Con cảm ơn mẹ. +Con xin lỗi mẹ ạ. *KNS: Tự nhận thức được hành vi mình làm đúng hay sai.
-GV kiểm tra quan sát HS viết. -Chấm điểm. Nhận xét.	*Bài 4: (viết) -HS chọn 1 trong 2 tranh để viết lại trong vở BT. -HS đọc bài. Nhận xét.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về tập viết. Chuẩn bị: cử tạ, thợ xẻ... -Nhận xét tiết học.	-Về làm VBT. Chuẩn bị: Trả lời câu hỏi. -Nhận xét tiết học.

	TOÁN SỐ 6	KC BÍM TÓC ĐUÔI SAM.
MT:	<p>1.Kiến thức: Biết 5 thêm 1 được 6. viết được số 6. -Bài 4: HS khá giỏi.</p> <p>2.Kĩ năng: Biết đọc, đếm từ 1-6 và so sánh các số trong phạm vi 6, vị trí của số 6 trong dãy số từ 1 đến 6.</p> <p>3.Thái độ: Ham mê thích thú học toán.</p>	<p>-Dựa vào tranh kể được đoạn 1, 2 của câu chuyện, bước đầu kể lại được đoạn 3 bằng lời của mình.</p> <p>-Kể nối tiếp được từng đoạn của câu chuyện.</p> <p>-HS khá giỏi: Biết phân vai dựng lại câu chuyện.</p> <p>-Lắng nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.</p> <p>-Hứng thú với tiết kể chuyện.</p>
ĐDDH: -GV: Mô hình, vật thật... -HS: bảng con, SGK, vở BT.		-Tranh minh họa câu chuyện. -SGK.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS đếm: 1-5, 5-1. Bài mới:		2HS kể chuyện: Bạn của Nai nhỏ.
<p>1.Giới thiệu số 6: Bước 1: Lập số 6 (HD như số 5). Bước 2: Giới thiệu chữ số 6 in và số 6 viết. Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 6 trong dãy số 1, 2, 3, 4, 5, 6. -HS đếm từ 1-6, 6 -1. -GV giúp HS nhận ra số 6 đứng liền sau số 5 trong dãy các số 1, 2, 3, 4, 5, 6.</p>		<p>1.Giới thiệu bài. 2.HD kể chuyện: a.Kể lại đoạn 1, 2 (theo 2 tranh minh họa): -Yêu cầu HS quan sát từng tranh nhớ lại nội dung các đoạn 1 và 2 để kể lại -2,3 HS thi kể tranh 1. -2,3 HS thi kể tranh 2. -Nhận xét.</p>
<p>2.Thực hành. *Bài 1: Viết số 6. *Bài 2: viết theo mẫu. -Có mấy chòm nho xanh? Mấy chòm nho chín? Có tất cả mấy chòm nho? Có 5 chòm nho xanh. 1 chòm nho chín. Có tất cả 6 chòm nho. -GV chỉ vào tranh và nói: 6 gồm 5 và 1, gồm 1 và 5.</p>		<p>b.Kể lại đoạn 3: 1HS đọc yêu cầu. -HDHS kể kết hợp được lời kể với nét mặt, cử chỉ, giọng điệu. -HS tập kể trong nhóm. -Đại diện nhóm lên thi kể lại đoạn 3. -Cả lớp nhận xét.</p>
<p>*Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống. -HS điền số thích hợp vào ô trống rồi đọc theo thứ tự từ 1 đến 6 và từ 6 đến 1.</p>		<p>c.Phân vai dựng lại câu chuyện. -GV làm người dẫn chuyện, 1 HS nói lời của Hà. 1HS nói lời của Tuấn, 1 HS nói lời của thầy giáo.</p>
<p>*Bài 4: Điền dấu &gt;, &lt;, =. 6&gt;5 6&gt;2 1&lt;2</p>		<p>-4 HS kể lại câu chuyện theo 4 vai. -2, 3 nhóm HS thi kể lại chuyện theo vai.</p>

6>4 6>1 2<4 6>3 6=6 4<6 3=3 3<5 5<6	
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về làm VBT. Chuẩn bị: Số 7. -Nhận xét tiết học.	-Về kể lại câu chuyện . Chuẩn bị: Chiếc bút mực. -Nhận xét tiết học.

	AN ÔN TẬP BÀI HÁT: MỜI BẠN VUI MÚA CA. TRÒ CHƠI THEO BÀI ĐỒNG DAO: NGỰA ÔNG ĐÃ VỀ.	AN HỌC HÁT BÀI: XÒE HOA.
MT:	1.Kiến thức: Hát đúng giai điệu và lời ca. -Tham gia trò chơi. Đọc bài đồng dao: Ngựa ông đã về. 2.Kĩ năng: Biết hát kết hợp vận động phụ họa đơn giản. 3.Thái độ: yêu thích ca hát.	-Biết xoè hoa là một bài dân ca của đồng bào dân tộc Thái. -Hát đúng giai điệu và lời ca.  -Biết hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo bài hát. -Yêu thích ca hát.
ĐDDH: -GV: Nhạc cụ, vài động tác múa... -HS: vài nhạc cụ gõ.		
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc:2 HS hát: Mời bạn vui múa ca. Bài mới:		2HS hát bài: Thật là hay.
*HD 1: Ôn bài hát. -Hs ôn lại bài hát, kết hợp vận động phụ họa. HS hát, kết hợp vận động phụ họa. -GVHDS biểu diễn trước lớp. HS biểu diễn trước lớp. -Nhận xét.		*HD 1: Dạy bài hát Xoè hoa. -Giới thiệu bài hát. -GV hát mẫu. -GVHD đọc lời ca. HS đọc lời ca. -GV dạy hát từng câu. HS hát từng câu theo GV.
*HD 2: Trò chơi theo bài đồng dao. -Tập đọc câu đồng dao theo đúng tiết tấu. -GV chia lớp thành từng nhóm vừa đọc lời đồng dao vừa chơi trò chơi cưỡi ngựa. -Các nhóm thực hiện trò chơi. -GV chia nhóm: nhóm cưỡi ngựa, nhóm gõ phách, nhóm gõ trống.		*HD 2: Hát kết hợp gõ đệm. -Vừa hát vừa gõ theo phách. -Vừa hát vừa gõ theo nhịp. HS vừa hát vừa gõ theo nhịp. -Vừa hát vừa gõ theo tiết tấu lời ca.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về tập hát. Chuẩn bị: Ôn tập -Nhận xét tiết học.		-Về tập hát. Chuẩn bị: Ôn tập. -Nhận xét tiết học.

